

Bản án số: 149/2020/HS-PT
Ngày: 09 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Phạm Sanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lương A do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Lương A, sinh năm: 1994, tại huyện G.

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N và bà Nguyễn Thị B; vợ là Phạm Âu Mỹ T (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại kháng cáo: Anh Huỳnh Phương N, sinh năm: 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước khoảng 12 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2020 bị cáo gọi điện thoại cho bị hại anh Huỳnh Phương N hẹn nhau tại Cầu Đập Đất thuộc ấp Võ Thành Nguyên, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Trước khi đi bị cáo chuẩn bị một cây dao tự chế và 01 cay dao Thái Lan có cán màu vàng bỏ vào túi đựng dụng cụ câu cá. Do không có phương tiện đi nên bị cáo đi bộ đến nhà của Quý cùng xóm

nhờ chở đi. Khi Quý lấy xe chở bị cáo đi, Quý có hỏi bị cáo đi đâu, bị cáo nói đi công việc chứ không nói cho Quý biết là bị cáo hẹn gặp nhau với bị hại. Bị cáo kêu Quý chạy thẳng đến cầu Đập Đất nơi hẹn bị hại, khi đến nơi bị cáo thấy có khoảng 5 - 6 người nam và 3 - 4 người nữ đứng trên cầu trong đó có bị hại. Khi bị cáo đến bị hại hô lên nó đến kìa thấy vậy bị cáo nhảy xuống xe lấy cây dao tự chế cầm bên tay phải, cây dao thái cầm bên tay trái, lúc này bị hại bỏ chạy, bị cáo đuổi theo, chạy được một đoạn bị hại té ngã, bị cáo chạy đến cầm dao chém trúng vào chân trái của bị hại một cái thì dao bị rơi, bị cáo tiếp tục vật nhau với bị hại và bị cáo dùng dao Thái Lan đâm bị hại một cái trúng vào lưng bên trái, lúc này được anh Trần Văn Trung đến can ngăn và bị hại được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 (một) cây dao dài 21,5cm, lưỡi dao dài 12cm bằng kim loại màu trắng, rộng 02cm, cán bằng nhựa vàng có lỗ hình bầu dục ở đuôi cán;

- 01 (một) vỏ đựng dụng cụ câu cá màu xanh, đen bằng vải, có hai túi hai bên, túi bên phải có in hình con cá và hai dòng chữ màu trắng, dòng đầu tiên là: Shimano; dòng thứ hai: Shimna Europe Holdinh B.V; chiều dài 93cm, chiều rộng 23cm; dây đeo dài 80cm, rộng 3,5cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu đen, dài 68cm, rộng 43cm. Phía sau áo có chữ Burberry, sau lưng có một vết rách vải dài 2,5cm, rộng 0,3cm, cách đường mai bên trái 17cm, cách cổ áo 33cm. Áo dính nhiều đất.

Riêng cây dao tự chế bị cáo dùng để chém và gây thương tích cho bị hại, bị cáo khai trên đường đi về đã ném xuống sông sáng Ô Môn, Cơ quan điều tra không tiến hành tổ chức lặn mò tìm được.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/KL - PY, ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Trung Tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang đối với Huỳnh Phương N.

+ Phần Kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng lưng trái và cẳng chân trái.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

*** Xử phạt:** bị cáo **Lương A - 06 (sáu) tháng tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lương A bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Huỳnh Phương N số tiền là 10.242.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo và đại diện gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu số 04732, ngày 23/7/2020 và biên lai thu số 04735, ngày 27/7/2020. Còn lại 6.242.000 đồng (sáu triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng), buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:**

- Ngày 14 tháng 8 năm 2020, bị cáo Lương A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

- Ngày 13 tháng 8 năm 2020, bị hại Huỳnh Phương N kháng cáo với nội dung: Yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo lên 03 năm tù vì hành vi của bị cáo là cố ý giết người và yêu cầu tăng tiền bồi thường, tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường là 22.642.000 đồng.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo.

- Bị hại rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Lương A và tự thỏa thuận phần trách nhiệm dân sự với bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo, mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, tại phiên tòa, bị hại đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, do đó đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đối với phần trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 22.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do có mâu thuẫn từ trước khoảng 12 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2020 bị cáo Lương A gọi điện thoại cho bị hại Huỳnh Phương N hẹn nhau tại Cầu Đập Đất thuộc ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Trước khi đi bị cáo chuẩn bị một cây dao tự chế và một cây dao Thái Lan bỏ vào túi đựng dụng cụ câu cá và đi bộ đến nhà của Quí cùng xóm nhờ chở đi (bị cáo nói với Quí là đi công việc). Khi đến nơi thấy có nhóm người đứng trên cầu trong đó có bị hại, bị cáo nhảy xuống xe hai tay cầm hai con dao, lúc này bị hại bỏ chạy, bị cáo đuổi theo, chạy được một đoạn bị hại té ngã, bị cáo chạy đến cầm dao chém trúng vào chân trái của bị hại một cái thì dao bị rơi, bị cáo tiếp tục vật nhau với bị hại và dùng dao Thái Lan đâm bị hại một cái trúng vào lưng bên trái, sau đó được anh Trần Văn Trung đến can ngăn và đưa bị hại đi bệnh viện. Qua giám định tỷ lệ thương tật của Huỳnh Phương N là 3%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[3.1] *Về phần trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, bị hại tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo. HĐXX nhận thấy, việc bị hại tự nguyện rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 299 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Việc hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người yêu cầu khởi tố hình sự rút yêu cầu, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3.2] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về phần trách nhiệm dân sự như sau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác cho người bị hại Huỳnh Phương N với tổng số tiền là 22.000.000 đồng. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là phù hợp pháp luật nên ghi nhận. Khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.200.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G và 3.000.000 đồng giao trực tiếp cho bị hại. Vì vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Phương N số tiền còn lại là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng)

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình

chỉ vụ án và về phân trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa bị cáo và bị hại là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 299 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự; Huy bản án sơ thẩm số 31/2020/HSPT ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang và đình chỉ vụ án.

2. Về phân trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho bị hại Huỳnh Phương N với tổng số tiền là 22.000.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 8.200.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 04802, ngày 14/8/2020, số 04735 ngày 27/7/2020, số 04732 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và 3.000.000 đồng bị cáo đã giao trực tiếp cho bị hại. Vì vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Huỳnh Phương N là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại Huỳnh Phương N có trách nhiệm liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện G để nhận lại số tiền 8.200.000 đồng theo các biên lai thu tiền nêu trên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện (1);
- THA huyện (1);
- CQCSĐT huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa hình sự (5);

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang